|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HƯNG YÊN****(DỰ THẢO LẦN 2)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Quy định này không áp dụng đối với: Khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng ưu đãi tài năng; các danh hiệu thi đua không quy định trong Luật Thi đua Khen thưởng.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua:

a) Cá nhân, gia đình; người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài sinh sống, làm việc, học tập hợp pháp ở Việt Nam;

b) Tập thể gồm:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, huyện, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, hội quần chúng, tổ chức Tôn giáo, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương) và các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối tượng khen thưởng:

Các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này tự nguyện thi đua, đạt thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, sản xuất trong các phong trào thi đua hoặc có công lao đóng góp cho việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng**

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; khoản 5, 6, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Việc xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được chỉ thực hiện đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về tổ chức, bộ máy biên chế và quỹ lương của tỉnh.

2. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch.

3. Cấp nào phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề thì cấp đó xét khen thưởng.

4. Việc khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn và hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng thành phần, nội dung theo quy định.

**Điều 4. Các trường hợp không xét khen thưởng**

Không xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đối với tập thể:

a) Không đăng ký tham gia các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động;

b) Có cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Nội bộ mất đoàn kết, không chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

2. Đối với cá nhân:

a) Không đăng ký tham gia phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động;

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

c) Không xét khen thưởng đối với người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Mục 1. HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ ĐĂNG KÝ PHONG TRÀO THI ĐUA**

**ư**

**Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện để phát động phong trào thi đua thường xuyên hoặc xác định nhiệm vụ trọng tâm, một lĩnh vực cần tập trung thực hiện trong khoảng thời gian nhất định để phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề.

**Điều 6. Đăng ký thi đua**

1. Thi đua thường xuyên

Các cụm, khối thi đua; các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua và gửi đăng ký thi đua về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

2. Thi đua theo đợt, chuyên đề

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến hành đăng ký phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) tổng hợp, lựa chọn các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề có ảnh hưởng lớn, thu hút nhiều đối tượng tham gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của tỉnh.

**Mục 2. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA**

**Điều 7. Tổ chức của cụm, khối thi đua**

1. Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gồm: Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh; các trường Đại học, Cao đẳng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) và một số cơ quan, đơn vị khác do tỉnh lựa chọn.

2. Cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: Các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức các cụm, khối thi đua đối với các đơn vị, địa phương thuộc các huyện, thị xã,thành phố.

Mỗi cụm, khối thi đua phải có tối thiểu từ 05 phòng, ban, đơn vị cấu thành trở lên.

**Điều 8. Hoạt động của cụm, khối thi đua**

1. Cụm, khối thi đua được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát động; tổ chức tổng kết đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Hàng năm cụm, khối thi đua tổ chức phát động, ký giao ước, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, bầu trưởng, phó cụm, khối theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

**Điều 9. Tổ chức chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng**

1. Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh:

a) Các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tự chấm điểm thi đua gửi về đơn vị Trưởng cụm, Trưởng khối để làm cơ sở bình xét thi đua;

b) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) chấm điểm thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh;

c) Đơn vị Trưởng cụm, Trưởng khối thi đua phối hợp với đơn vị Phó cụm, Phó khối chấm điểm các đơn vị trong cụm, khối và tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả xếp loại thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Kết quả xếp loại các đơn vị trong cụm, khối thi đua bao gồm: Tổng điểm tự chấm của đơn vị (theo quy định của cụm, khối thi đua, đã được Trưởng cụm, khối xác nhận) và điểm do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chấm cho từng đơn vị.

d) Các tập thể tiêu biểu dẫn đầu, xuất sắc được cụm, khối thi đua đề nghị cơ quan có thẩm quyền tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”,“Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Các phòng, ban, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tổ chức - Hành chính), cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp huyện (phòng Nội vụ) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng sở, ngành, địa phương bình xét, suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm, khối (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi kết quả trước ngày 10 tháng 7 hàng năm).

b) Các tập thể tiêu biểu, xuất sắc được cụm, khối thi đua đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn khen thưởng đối với cụm, khối thi đua.

**Mục 3. DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 2, Điều 9 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và theo các quy định sau:

1. Sáng kiến, đề tài cấp tỉnh được sử dụng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” phải được cấp có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu trong khoảng thời gian 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Thời điểm trình danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” ngay sau khi đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ 3.

**Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 5, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; khoản 3, Điều 9 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Sáng kiến, đề tài sử dụng làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải được cấp có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu trong năm đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

**Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong)ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 13. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"**

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua Khen thưởng năm 2003; khoản 1, Điều 12 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong)ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ.

2. Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; các phòng, ban, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương (được thành lập theo đúng điều kiện tiêu chuẩn về cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ công chức viên chức và người lao động theo quy định hiện hành của tỉnh) tham gia phong trào thi đua thường xuyên.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động có thời gian từ 05 năm trở lên.

**Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

2. Đối tượng đề nghị xét tặng Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng cho các tập thể (được thành lập theo đúng điều kiện tiêu chuẩn về cơ cấu tổ chức, số lượng cán bộ, công chức viên chức và người lao động theo quy định hiện hành của tỉnh):

a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các phòng, khoa, tổ, bộ môn thuộc một số đơn vị, trung tâm trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh.

b) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc và trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; các khoa, phòng thuộc bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Phòng, ban thuộc doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý;

d) Khoa, phòng, tổ, bộ môn thuộc các trường Đại học, Cao đẳng do tỉnh quản lý.

**Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

**Mục 4. KHEN THƯỞNG**

**Điều 16. Các loại hình khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên có thành tích (mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao) được đề nghị khen thưởng.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương do tỉnh quản lý căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân đạt được khen thưởng theo thẩm quyền; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

a) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động có thành tích được đề nghị Thủ tưởng cơ quan, đơn vị địa phương khen thưởng, thành tích tiêu biểu xuất sắc được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thành tích xuất sắc được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng đột xuất:

Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân trong điều kiện hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, dịch bệnh; tố cáo hành vi tham nhũng; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng; thành tích có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại:

Các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương, của tỉnh; có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện trên địa bàn tỉnh được đề nghị khen thưởng. Căn cứ thành tích và mức độ đóng góp của tổ chức, cá nhân được đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

**Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo quy định tại điểm c, khoản 1và điểm c, khoản 2 Điều 39 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể thuộc Khối thi đua trên địa bàn tỉnh có số điểm liền kề với đơn vị được Khối suy tôn, bình bầu tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thì sau 02 năm kể từ ngày có quyết định nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì mới tiếp tục được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 39 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

b)Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhân Kỷ niệm năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là số 0), năm lẻ (năm có chữ số cuối cùng là số 5) ngày thành lập, ngày truyền thống của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Khối thi đua thuộc tỉnh; Đại hội nhiệm kỳ 5 năm của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

c) Công nhân tiêu biểu xuất sắc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có sáng kiến trong lao động, sản xuất mang lại lợi ích cho doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

d) Nông dân sản xuất, kinh doanh tiêu biểu xuất sắc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho lao động.

đ) Tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; có đóng góp ủng hộ công tác từ thiện, nhân đạo, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, người nghèo, ủng hộ phòng chống dịch bệnh, an sinh xã hội.

3. Khen thưởng đột xuất:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 39 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh (thành tích không gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan Trung ương giao): Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của nhân dân trong điều kiện hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, dịch bệnh; tố cáo hành vi tham nhũng; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Khen thưởng đối ngoại:

Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; chuyển giao kỹ thuật và có nhiều công lao đóng góp khác góp phần vào xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

**Điều 18. Giấy khen**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Công nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có sáng kiến trong lao động, sản xuất mang lại lợi ích cho doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

4. Tập thể, cá nhân, gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; có đóng góp ủng hộ công tác từ thiện, nhân đạo, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, người nghèo, ủng hộ phòng chống dịch bệnh, an sinh xã hội…

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế quy định cụ thể thành tích, mức đóng góp của tập thể, cá nhân, gia đình để thực hiện khen thưởng cho phù hợp. Việc khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời biểu dương tập thể, cá nhân, gia đình ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, cao điểm.

6. Số lượng, tỷ lệ khen thưởng do thủ trưởng các đơn vị có thẩm quyền quy định.

**Mục 5. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG VÀ THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

 **Điều 19. Thẩm quyền quyết định khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 45, 46 Điều 1 Luật sửa đổi một số điều Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điểm a, khoản 2, điều 43Nghị định số [91/2017/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

**Điều 20. Trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng**

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng):

Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận Tờ trình của Sở Nội vụ, thẩm tra và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương, có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể, cá nhân có thành tích hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

**Điều 21. Tuyến trình khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương nào chủ trì xây dựng kế hoạch phát động các đợt thi đua theo đợt, chuyên đề (trên cơ sở Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành) khi tổng kết có trách nhiệm lựa chọn các điển hình tiên tiến để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các đơn vị được bình xét, suy tôn trong Cụm, Khối thi đua. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị trong Cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đối với khen thưởng tổ chức, cá nhân tôn giáo

Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh do cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

5. Đối với khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm trong phạm vi đơn vị, địa phương nào thì đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt là người đó trong hay ngoài đơn vị, địa phương).

6. Khen thưởng đối ngoại: Đối với khen thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam định cư, làm việc, học tập ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài do ngành cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, địa phương nào trực tiếp làm việc với tổ chức, cá nhân nêu trên lập thủ tục hồ sơ khen thưởng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

7. Các tổ chức Hội tham gia Khối thi đua của tỉnh khi trình khen thưởng phải có xác nhận đề nghị của thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động của Hội đó.

**Điều 22. Thời điểm xét khen thưởng và thời hạn trình khen**

1. Thời điểm xét khen thưởng:

a)Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành việc bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác;

b) Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng và các thành viên thuộc Khối; tập thể, cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời hạn trình khen:

a) Đối với khen thưởng tổng kết công tác năm:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chậm nhất trước ngày 15 tháng 01 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 05 tháng 7 hàng năm) về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

b) Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

Ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, lựa chọn khen thưởng theo thẩm quyền và gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng).

c) Đối với khen thưởng đột xuất:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, lựa chọn khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày lập được thành tích.

**Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo**

Hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, các khối thi đua tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ). Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 30 tháng 6, báo cáo tổng kết năm gửi trước 31 tháng 12 hàng năm.

**Mục 6. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần gồm:

a)Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b)Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Thường trực: Giám đốc Sở Nội vụ và các Phó Chủ tịch: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

c) Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng Quyết định.

d)Thư ký của Hội đồng: Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ).

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;

4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh.

**Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các doanh nghiệp vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chứclà cơ quan tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu (hoặc cấp phó được ủy quyền) cơ quan; tổ chức

b) Từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: Là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chủ tịch công đoàn cùng cấp;

c) Các thành viên Hội đồng (từ 05 đến 07 thành viên): Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể cùng cấp; lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộcdo Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định.

3. Bộ phậnThường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, tổ chức: Văn phòng, phòng Tổ chức cán bộ hoặc phòng Tổ chức - Hành chính).

4. Thư ký Hội đồng: Công chức Văn phòng (hoặc phòng Tổ chức cán bộ; phòng Tổ chức – Hành chính).

5.Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các doanh nghiệp vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 26. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện**

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp là cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền cấp huyện về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện;

c) Các thành viên Hội đồng (từ 07đến 11 thành viên): Mời đại diện lãnh đạo tổ chức Đảng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; lãnh đạo một số phòng, hiệu trưởng một số trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện quyết định;

d) Thư ký Hội đồng: Công chức thuộc Phòng Nội vụ.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện: Phòng Nội vụ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - khen thưởng cấp huyện.

**Điều 27. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã**

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Các thành viên Hội đồng (từ 05 đến 07 thành viên): Mời đại diện lãnh đạo một số ban, đoàn thể; một số công chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; công chức Văn phòng - Thống kê là Ủy viên thường trực.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; các doanh nghiệp, trường học, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, căn cứ Quy định này xây dựng và triển khai những quy định cụ thể, phù hợp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 29. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)**

1. Tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Quy định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng thường xuyên,theo đợt, chuyên đề hàng năm hoặc theo giai đoạn gắn liền với các nhiệm vụ chính trị của tỉnh;

3. Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua.

Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Phóng** |